TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Na Hang, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Chúc Thị T**, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh **Chúc Càn N**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chúc Thị T và anh Chúc Càn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là các cháu Chúc Thị Nhệ, sinh ngày 06/12/2002; Cháu Chúc Thị Lai, sinh ngày 17/3/2005 và cháu Chúc Thị Tư, sinh ngày 07/3/2011 cho chị Chúc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Chúc Càn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tá và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Chúc Thị T và anh Chúc Càn N xác định có một số tài sản chung nhưng sẽ tự thoả thuận, tự chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Chúc Thị T và anh Chúc Càn N xác định không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chúc Thị T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tá đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số Nº 0005983 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Chúc Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh Chúc Càn N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh